

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao số: 17/BB-ĐHĐCĐTN ngày 27/6/2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-XMST ngày 06/06/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. *Chi tiết kèm theo Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao.*

**Điều 2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-XMST ngày 06/06/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. *Chi tiết kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.*

**Điều 3. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-XMST ngày 06/06/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. *Chi tiết kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.*

**Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại báo cáo số 73/BC-XMST ngày 05/06/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại báo cáo số 04/BC-BKS ngày 05/06/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty tại báo cáo số**



75/BC-XMST ngày 05/06/2023 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

### 6.1 Kết quả SXKD năm 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %	
						TH/ KH	TH/ CK
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>						
1	Clinker	Tấn	906.439	942.146	<b>900.059</b>	96%	99%
2	Xi măng	Tấn	1.138.405	1.165.520	<b>1.135.438</b>	97%	100%
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>		<b>1.259.628</b>	<b>1.296.266</b>	<b>1.244.582</b>	<b>96%</b>	<b>99%</b>
1	Clinker	Tấn	123.946	135.690	<b>114.820</b>	85%	93%
2	Xi măng gia công và tự tiêu thụ	Tấn	1.135.682	1.160.580	<b>1.129.762</b>	97%	99%
2.1	Xi măng gia công	Tấn	1.073.448	1.105.400	<b>1.111.281</b>	101%	104%
-	XM bao	Tấn	653.636	635.270	<b>611.763</b>	96%	94%
-	XM rời	Tấn	419.812	470.130	<b>499.517</b>	106%	119%
2.2	Tự bán		61.776	55.180	<b>18.137</b>	33%	29%
-	Xuất khẩu	Tấn	55.740	42.000	<b>5.000</b>	12%	9%
-	GTNT, khác	Tấn	6.036	13.180	<b>13.137</b>	100%	218%
2.3	Ứng hộ, hỗ trợ		458		<b>345</b>		75%
<b>II</b>	<b>Tài chính</b>						
1	Tổng doanh thu	Trđ	1.013.146	1.203.280	<b>1.166.726</b>	97%	115%
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	43.082	13.790	<b>14.540</b>	105%	34%
3	Nộp NSNN	Trđ	56.552	23.110	<b>29.327</b>	127%	52%
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	81.477	82.419	<b>81.986</b>	99%	101%
5	Lương BQ NLD	Tr.đ /người/ tháng	14,200	14,200	<b>14,352</b>	101%	101%

### 6.2 Kế hoạch SXKD năm 2023

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023	So sánh KH 2023 /TH 2022
1	2	3	4	5	6=5/4
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất (CLK+XM)</b>		<b>2.035.497</b>	<b>2.044.633</b>	<b>100%</b>
1.1	Clinker	Tấn	900.059	914.633	102%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.135.438	1.130.000	100%
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ (CLK+XM)</b>		<b>1.244.582</b>	<b>1.249.153</b>	<b>100%</b>
2.1	Clinker	Tấn	114.820	125.000	109%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.129.762	1.124.153	100%
	Xi măng gia công tiêu thụ nội địa	Tấn	1.111.281	1.101.339	99%
	Xi măng tự tiêu thụ, xuất khẩu	Tấn	18.482	22.814	123%
<b>3</b>	<b>Doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>1.166.624</b>	<b>1.196.021</b>	<b>103%</b>
3.1	Doanh thu thuần BH & CCDV	Tr.đồng	1.164.033	1.195.488	103%
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	12	117	975%
3.3	Thu nhập khác	Tr.đồng	2.680	416	16%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận</b>				



TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023	So sánh KH 2023 /TH 2022
4.1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.540	-16.307	-112%
4.2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	11.480	-16.307	-142%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	1,8%	-2,6%	-142%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	29.327	33.292	114%
7	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	81.986	89.091	109%
7.1	Kế hoạch sử dụng lao động trong năm	Người	470	478	102%
7.2	Lương BQ NLĐ	Tr.đ /ng/ tháng	14.352	15.359	107%

**\* Các chỉ tiêu chủ yếu về ĐTXD năm 2023:**

TT	Loại công trình	Kế hoạch khối lượng	Kế hoạch vốn thanh toán		
		Tổng số	Trả nợ năm trước	Thanh toán năm kế hoạch	Tổng số
	<b>TỔNG CỘNG CHUNG</b>	<b>1.477</b>	<b>3.317</b>	<b>1.441</b>	<b>4.758</b>
<b>I</b>	<b>Dự án nhóm A</b>				
<b>II</b>	<b>Dự án nhóm B</b>	<b>450</b>	<b>0</b>	<b>450</b>	<b>450</b>
1	Dự án: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	450	-	450	450
<b>III</b>	<b>Dự án nhóm C</b>	<b>1.027</b>	<b>3.317</b>	<b>991</b>	<b>4.308</b>
1	Dự án: Mở rộng mỏ đá vôi Ninh Dân	823	3.317	787	4.104
2	Dự án: Mở mới mỏ Caosilic	204		204	204

(Kế hoạch năm 2023 của VICEM nói chung và của Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao nói riêng đã được VICEM báo cáo và đề nghị Bộ Xây dựng phê duyệt theo quy định; Sau khi Bộ Xây dựng phê duyệt nếu có sự thay đổi VICEM sẽ thỏa thuận điều chỉnh sau)

**Điều 7. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2022; Ký phụ lục hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2023 theo nội dung Báo cáo số 80/BC-XMST ngày 12/06/2023 với 12.285.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Trong đó:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tiếp tục thực hiện Hợp đồng gia công xi măng VICEM Hải Phòng theo hợp đồng số 111/2019/HĐNT/XMST ngày 27/6/2019 và ký Phụ lục hợp đồng cho năm 2023, thực hiện quyết toán phụ lục hợp đồng gia công hàng năm theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hàng năm Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình triển khai, thực hiện công tác gia công xi măng Hải Phòng của năm kế hoạch và định hướng công tác gia công xi măng Hải Phòng năm tiếp theo.

**Điều 8. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 theo nội dung Tờ trình 20/TTr-HĐQT ngày 06/06/2023 với 63.940.000 cổ phần tán**

thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 06/06/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 28/03/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 11. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 06/06/2023** với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 12.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 10;
- Phòng ĐKKD - Sở KHĐT;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Văn Toàn**